

Bản án số: 120/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29-7-2022

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bảo Trâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Phi Hùng

Bà Hồ Lệ Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 187/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 171/2022/QĐXX-ST ngày 28 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Hồng Đ, sinh năm 1997, có đơn xin vắng mặt

Địa chỉ: Ấp C, xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Anh Lâm Chí T, sinh năm 1996, vắng mặt

Địa chỉ: Ấp S, xã Biển Bạch Đông, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 04/5/2022 và quá trình giải quyết vụ án, chị Trần Hồng Đ trình bày:

Về hôn nhân: Chị Đ và anh T tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Biển Bạch Đông, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 30/8/2016. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, sống không hợp nhau, hai bên gia đình có hàn gắn nhưng

không thành. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân 04 năm nay. Vì vậy, chị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 02 con chung tên Lâm Gia L, sinh ngày 15/12/2014, đang sống với anh T và Lâm Chí T, sinh ngày 08/11/2016, đang sống với chị Đ. Khi ly hôn chị Đ yêu cầu tiếp tục nuôi dạy cháu T, chị thống nhất để cho anh T tiếp tục nuôi dạy cháu L, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án chị Đ có đơn xin vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Trần Hồng Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lâm Chí T. Do anh chị chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; anh T có địa chỉ tại Ấp S, xã Biển Bạch Đông, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T nhưng anh T vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 28/6/2022, chị Đ có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Trần Hồng Đ và anh Lâm Chí T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Biển Bạch Đông, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 30/8/2016. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án chị Đ yêu cầu ly hôn với anh T. Xét thấy, yêu cầu của chị Đ là có cơ sở. Bởi vì, thời gian chung sống anh chị có

phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi nhau và hiện tại đã sống ly thân 04 năm nay. Mặt khác, Tòa án có tổ chức hòa giải để anh chị có điều kiện gặp nhau thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả do anh T vắng mặt tại các lần hòa giải không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho chị Trần Hồng Đ và anh Lâm Chí T được ly hôn.

[4] Về con chung: Thời gian chung sống, anh chị có 02 con chung tên Lâm Gia L, sinh ngày 15/12/2014 (giới tính nam), đang sống với anh T và Lâm Chí T, sinh ngày 08/11/2016 (giới tính nam), đang sống với chị Đ. Khi ly hôn chị Đ yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy cháu T, thống nhất để cho anh T tiếp tục nuôi dạy cháu L. Xét thấy, yêu cầu của chị Đ là có cơ sở. Bởi vì, cháu L đang do anh T nuôi dạy, cháu T đang do chị Đ nuôi dạy, việc hoán đổi nuôi con sẽ làm ảnh hưởng đến tình cảm của các cháu. Mặt khác, anh T cũng không có ý kiến gì về con chung. Vì vậy cần tiếp tục giao cháu L cho anh T nuôi dạy, giao cháu T cho chị Đ nuôi dạy là phù hợp theo quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Đ không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi cháu Thiện, anh T cũng không có ý kiến gì về việc yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi cháu Long, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đ xác định chị và anh T không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Chị Trần Hồng Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 của luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Trần Hồng Đ và anh Lâm Chí T được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Lâm Gia L, sinh ngày 15/12/2014 (giới tính nam) cho anh Lâm Chí T tiếp tục nuôi dạy; Giao cháu Lâm Chí T, sinh ngày 08/11/2016 (giới tính nam), cho chị Trần Hồng Đ tiếp tục nuôi dạy. Chị Đ, anh T không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Chị Đ không trực tiếp nuôi dạy cháu L, anh T không trực tiếp nuôi dạy cháu T nhưng anh chị có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung phù hợp với quy định pháp luật mà không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Hồng Đ phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Ngày 18 tháng 5 năm 2022 chị Đ có dự nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0014957 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đ, anh T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Phi Hùng – Hồ Lệ Hoa

Lê Thị Bảo Trâm